

Số: 181/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các điểm đầu nối vào các Quốc lộ
trên địa bàn tỉnh Thái Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 57/TTr-SGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các điểm đầu nối vào các Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đầu nối vào Quốc lộ 10: Tổng số điểm đầu nối là 73 điểm; gồm có 01 ngã năm, 21 ngã tư và 51 ngã ba. Trong đó: Giữ nguyên 62 điểm, điều chỉnh 06 điểm và xóa bỏ 03 điểm đã được phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; bổ sung 05 điểm (chi tiết theo Phụ lục 1).

2. Đầu nối vào Quốc lộ 39: Tổng số điểm đầu nối là 76 điểm; gồm có 21 ngã tư và 55 ngã ba. Trong đó: Giữ nguyên 63 điểm, điều chỉnh 08 điểm và xóa bỏ 05 điểm đã được phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; bổ sung 05 điểm (chi tiết theo Phụ lục 2).

3. Đầu nối vào Quốc lộ 37: Tổng số điểm đầu nối là 26 điểm; gồm có 13 ngã tư và 13 ngã ba. Trong đó: Giữ nguyên 08 điểm, điều chỉnh 03 điểm và xóa bỏ 01 điểm đã được phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; bổ sung 15 điểm (*chi tiết theo Phụ lục 3b*).

4. Đầu nối vào Quốc lộ 37 (tuyến mới): Tổng số điểm đầu nối là 10 điểm; gồm có 01 ngã sáu, 06 ngã tư và 03 ngã ba (*chi tiết theo Phụ lục 3a*).

5. Đầu nối vào Quốc lộ 37B: Tổng số điểm đầu nối là 71 điểm; gồm có 01 ngã năm, 23 ngã tư và 47 ngã ba. Trong đó: Giữ nguyên 43 điểm, điều chỉnh 13 điểm và xóa bỏ 07 điểm đã được phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; bổ sung 15 điểm (*chi tiết theo Phụ lục 4*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm công bố công khai các điểm đầu nối vào các Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình để tổ chức, cá nhân, đơn vị biết, thực hiện; tổ chức quản lý các điểm đầu nối theo quy định hiện hành của Nhà nước; lập kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng đường gom để xóa bỏ các điểm đầu nối hiện trạng không đảm bảo khoảng cách.

- Khi quy hoạch các dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ, cụm công nghiệp, ven các quốc lộ, chủ đầu tư phải lập quy hoạch và xây dựng đường gom đầu nối vào quốc lộ thông qua các điểm đầu nối đã được phê duyệt.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch các điểm đầu nối vào các quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Đường bộ VN;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng TH, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hưng



PHỤ LỤC 1

ĐANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ 10 ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

Kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 14/18/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
I	HUYỆN QUỲNH PHỤ									
Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ: Từ Km58+270 đến Km60+950, quy hoạch đường cấp III (Đoạn qua đô thị theo Quyết định 733/QĐ-TTg ngày 17/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020)								Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh		
1	Km58+612	x	x	Ngã tư	x		x	Đê sông Hoá	TT.An Bài	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km58+500
2	Km58+992	x	x	Ngã tư	x		x	Khu công nghiệp Cầu Nghìn	TT.An Bài	
3	Km59+250	x		Ngã ba	x		x	CHXD An Bài	TT.An Bài	
4	Km 59+485	x		Ngã ba	x			đường vào thôn Lý Xá (QH đường trục đô thị)	TT.An Bài	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thị trấn An Bài (loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01: 2021/BXD)
5	Km59+500	x		Ngã ba		x	x	Đường vào bến xe An Bài	TT.An Bài	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
6	Km60+255	x	x	Ngã tư	x		x	Đường trung tâm thị trấn (ĐH.72)	TT.An Bài	
7	Km60+406	x		Ngã ba	x			đường Đỗ Nhân An	TT.An Bài	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thị trấn An Bài (loại đường : Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
8	Km 62+000	x		Ngã ba	x		x	CHXD An Vũ	xã An Vũ	
9	Km 62+280	x	x	Ngã tư	x		x	Đường tỉnh 455	xã An Vũ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km62+330
10	Km 62+600		x	Ngã ba	x		x	CHXD Vũ Hạ	xã An Vũ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km62+500
11	Km 63+800	X		Ngã ba	x		x	Đường trục xã An Lễ	Xã An Lễ	
12	Km 63+850		x	Ngã ba	x		x	Đường vào UBND, trường tiểu học	Xã An Lễ	
13	Km64+130		x	Ngã ba	x		x	CHXD số 9	xã An Lễ	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
14	Km64+720		x	Ngã ba	x			ĐH.73	xã An Lễ	Điều chỉnh vị trí ĐH.73 từ Km64+800 theo Văn bản số 3529/UBND-CTXDGT ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh sang lý trình Km64+720
15	Km65+150		x	Ngã ba	x		x	CHXD Cầu Vật	Xã An Vinh	
16	Km66+30	x	x	Ngã tư	x		x	ĐH.84	Xã An Vinh	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km65+900
17	Km 66+749	x		Ngã năm				Cụm công nghiệp Đông Hải	Xã Đông Hải	Đường quy hoạch vào cụm công nghiệp theo Văn bản chấp thuận số 11542/BGTVT-KHTC ngày 11/10/2017 của Bộ GTVT
		x	x		x	x	x	Đường tỉnh 468 (Đ. Thái Bình-Hà Nam)		
18	Km 68+020	x	x	Ngã tư	x		x	Đường đi xã Đông Phương, xã Đông Hải	xã Đông Hải	
19	Km 68+250	x		Ngã ba	x		x	CHXD Đông Hải (Hoàng Trọng)	xã Đông Hải	
20	Km 69+050		x	Ngã ba	x		x	CHXD Đông Hải (Petro Việt Nam)	xã Đông Hải	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
21	Km 69+200		x	Ngã ba	x		x	CHXD Quân đội khu vực 1	xã Đông Hải	
22	Km 69+270	x	x	Ngã tư	x		x	ĐT.396B	xã Đông Hải	
II HUYỆN ĐÔNG HƯNG										
23	Km 69+900	x		Ngã ba	x		x	CHXD Đông Sơn	Xã Đông Sơn	
24	Km70+475	X		Ngã ba	X		x	ĐH.58E	Xã Đông Sơn	
25	Km 70+700	x		Ngã ba	x		x	CHXD số 3	Xã Đông Sơn	
26	Km70+868		X	Ngã ba	X			Đường trục xã Đông Sơn	Đông Sơn	Điều chỉnh quy mô nút giao ngã tư thành nút giao ngã ba bên phải tuyến

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
27	Km70+900	X		Ngã ba	X			Đường vào khu nhà ở thương mại thôn Anh Dũng	xã Đông La	Điều chỉnh vị trí từ Km70+868 bên trái tuyến trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 sang vị trí mới Km70+900 bên trái tuyến (Đường hiện có vào khu nhà ở đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH 1/500 Khu nhà ở Đông La tại Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 30/11/2020)
28	Km 72+170		x	Ngã ba	x		x	CHXD Đông La	xã Đông La	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km72+50
29	Km72+200		X	Ngã ba	X		x	Cụm công nghiệp Đông La	xã Đông La	
Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng: Từ Km72+672 đến Km75+440, quy hoạch đường cấp III (Đoạn qua đô thị theo Quyết định 1985/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng và vùng phụ cận đến năm 2020)										Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh
30	Km72+672		x	Ngã ba			x	ĐH.45		
31	Km73+70		x	Ngã ba	x		x	QL.39		Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km73+130
32	Km73+230	X		Ngã ba	X		x	Đường vào khu dân cư TT Đông Hưng	TT. Đông Hưng	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
33	Km73+932		X	Ngã ba	X		x	Đường vào khu dân cư TT Đông Hưng	TT. Đông Hưng	
34	Km74+500	x		Ngã ba	x		x	Đường trục xã	Xã Đông Các	
35	Km 74+840		x	Ngã ba	x		x	Bến xe Đông Hưng	Xã Đông Hợp	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km73+350
								CHXD bến xe Đông Hưng		
36	Km75+400		X	Ngã ba	X		x	Đường trục xã	Xã Đông Hợp	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km75+237
37	Km75+500		x	Ngã ba	x			CNXD Đông Hợp	Xã Đông Hợp	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km75+00
38	Km75+800	X		Ngã ba	X			Tuyến tránh TT Đông Hưng	Xã Đông Các	Đường hiện có đã được Bộ GTVT chấp thuận theo Quyết định số 4132/QĐ-BGTVT ngày 19/11/2015 phê duyệt dự án Truyến tránh thị trấn Đông Hưng
39	Km76+750	X		Ngã ba	X		x	ĐH.53	Xã Đông Động	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km76+700
40	Km76+937	X	X	Ngã tư	X		x	ĐH.50	Xã Đông Động	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km76+900
41	Km 78+100		x	Ngã ba	x		x	CHXD Đông Xuân (Sông Vân)	Xã Đông Xuân	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
42	Km78+350	X	X	Ngã tư	X		x	Cụm công nghiệp Xuân Quang (ĐH.51)	Xã Đông Xuân	
43	Km79+270		X	Ngã ba	X		x	Khu công nghiệp Gia Lễ	Xã Đông Dương	
III	THÀNH PHỐ THÁI BÌNH									
Tp. Thái Bình: Từ Km79+420 đến Km89+450, quy hoạch đường cấp III (Đoạn qua đô thị theo Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 28/11/2011 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Bình đến năm 2030)									Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015	
44	Km 80+150	x	x	Ngã tư	x		x	Đường trục xã Đông Dương, QL.39	Xã Đông Mỹ	
45	Km 80+345	x		Ngã ba		x		Đường quy hoạch nhóm nhà ở xã Đông Mỹ	Xã Đông Mỹ	Đường nhóm nhà ở phù hợp với QCVN 01:2021/BXD (Đường nhánh đã được quy hoạch theo Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt QH 1/500 Nhóm nhà ở Đông Mỹ)
46	Km 80+510	x		Ngã ba	x		x	CHXD Đông Mỹ	Xã Đông Mỹ	
47	Km 80+510	x		Ngã ba	x		x	Đường trục xã Đông Mỹ	Xã Đông Mỹ	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
48	Km 80+700		x	Ngã ba	x		x	CHXD Sông Vân	Xã Đông Mỹ	
49	Km 81+00	x		Ngã tư	x		x	Quốc lộ 10 cũ, đường vành đai phía Nam	Xã Đông Mỹ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km81+350
50	Km 81+800	x	x	Ngã tư	x		x	Đường trục xã Đông Hòa	Xã Đông Hòa	
51	Km 81+950		x	Ngã ba	x		x	CHXD Đông Hòa	Xã Đông Hòa	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km81+900
52	Km 82+500	x	x	Ngã tư	x		x	Đường trục xã Đông Hòa	Xã Đông Hòa	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km82+740
53	Km 85+550	x	x	Ngã tư	x		x	Đường vào khu công nghiệp Sông Trà	xã Tân Bình	
54	Km 85+950	x	x	Ngã tư	x		x	Đường tỉnh ĐT 454 (ĐT 223)	xã Tân Bình	
	Km 86+250	x		Ngã ba		x	x			

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
55	Km86+500	x		Ngã ba		x		Đường vào Bến xe phía tây thành phố Thái Bình và Trạm dừng nghỉ	Xã Phú Xuân	Đường vào Trạm dừng nghỉ được Bộ GTVT chấp thuận theo phương án sử dụng chung với đường vào Bến xe khách phía Tây tại Văn bản chấp thuận số 12636/BGVT-KCHT ngày 07/11/2018 và Quyết định số 186/QĐ-BGTVT ngày 18/01/2017 của Bộ GTVT quy hoạch Trạm dừng nghỉ
56	Km 86+530	x		Ngã ba	x		x	CHXD Tân Bình	Xã Tân Bình	
57	Km 87+600	x		Ngã ba	x		x	Đường Kỳ Đồng	Xã Phú Xuân	
58	Km 88+50	x		Ngã ba	x		x	Đường trục xã Phú Xuân	Xã Phú Xuân	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km87+850
IV	HUYỆN VŨ THU'									
59	Km 89+500	x	x	Ngã tư	x		x	ĐH.02 và CHXD Minh Quang	Xã Minh Quang	
60	Km 90+340	x	x	Ngã tư		x		Đường số 2 kéo dài	Xã Minh Quang	Điều chỉnh vị trí từ vị trí cũ lý trình Km90+750 sang lý trình Km90+340 (theo Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
61	Km91+00		x	Ngã ba		x	x	Khu công nghiệp Minh Hòa	Xã Minh Quang	
62	Km92+400	x	x	Ngã tư	x		x	ĐH.01	Xã Minh Khai	
63	Km 92+900	x		Ngã ba	x		x	CHXD số 1	Xã Minh Khai	
64	Km93+280	x		ngã tư	x		x	QL10 cũ, VĐPN	Xã Minh Khai	
			x		x			Đường vào bến xe Vũ Thư		
65	Km93+800	x		ngã ba	x		x	Đường trục xã (cầu vượt sông)	Xã Tỵ Tân	
66	Km 94+380		x	Ngã ba	x		x	CHXD Bắc Sơn	Xã Tam Quang	
67	KM94+582	x		Ngã ba	x		x	ĐH.12	Xã Tam Quang	
68	KM95+280		x	Ngã ba	x		x	ĐH.11	Xã Tam Quang	
69	Km95+900	x		Ngã ba	x		x	Đường trục xã (cầu vượt sông)	Xã Tam Quang	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
70	Km 96+500		x	Ngã ba	x			Đường vào cụm Công nghiệp Tam Quang	Xã Tam Quang	Đường hiện có đã được Bộ GTVT chấp thuận theo Văn bản chấp thuận số 4066/BGTVT-VT ngày 27/5/2008
71	Km 96+540		x	Ngã ba	x		x	CHXD Tam Quang	Xã Tam Quang	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km96+600
72	Km 96+967	x	x	Ngã tư	x		x	ĐH.09 và CHXD Hưng Thịnh	Xã Dũng Nghĩa	
73	Km 98+500	x	x	Ngã tư	x		x	Đê sông Hồng	Xã Tân Lập	

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ 39 ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
I	HUYỆN HƯNG HÀ									
1	Km 43+550	x	x	Ngã tư	x		x	Đê sông Luộc	Xã Tân Lễ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km43+800
2	Km 44+880		x	Ngã ba	x		x	ĐH.66A	Xã Tân Lễ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km44+800
3	Km 44+950		x	Ngã ba	x		x	CHXD Tân Lễ	Xã Tân Lễ	
<p>TT. Hưng Nhân, huyện Hưng Hà: Từ Km45+100 đến Km45+200, quy hoạch đường cấp III (Đoạn qua đô thị theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà đến năm 2025)</p>									<p>Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh</p>	
4	Km 45+567	x		Ngã ba	x		x	Bến xe Hưng Nhân	TT. Hưng Nhân	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km45+500
5	Km 45+950	x		Ngã ba	x		x	ĐH.65B	TT. Hưng Nhân	
6	Km 46+100	x		Ngã ba	x		x	CHXD Phú Sơn 2	TT. Hưng Nhân	
7	Km46+100		x	Ngã ba	x		x	Đường vào Khu dân cư TT Hưng Nhân	TT. Hưng Nhân	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
8	Km 47+300	x	x	Ngã tư	x		x	Đường vào khu công nghiệp TT.Hung Nhân	TT. Hưng Nhân	
9	Km 47+950	x		Ngã ba	x		x	ĐH.61	TT. Hưng Nhân	
10	Km 49+500		x	Ngã tư	x			Đường vào khu dân cư thôn Ân Xá	TT. Hưng Nhân	Điều chỉnh quy mô nút giao từ ngã ba thành ngã tư và vị trí từ lý trình cũ Km49+00 trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 sang lý trình Km49+500 do Quốc lộ 39 đi tránh khu dân cư
		x			x		Đường vào thôn Chiêm	Xã Liên Hiệp		
11	Km 50+150	x		Ngã ba	x			Đường trục xã	Xã Liên Hiệp	Điều chỉnh quy mô nút giao từ ngã tư thành nút giao ngã ba bên trái tuyến
12	Km 50+200		x	Ngã ba	x			Đường T45 đi Khu DTLS đền thờ và lăng mộ các vua Trần	Xã Liên Hiệp	Điều chỉnh vị trí từ lý trình cũ Km50+300 bên phải tuyến đã có trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh sang lý trình Km50+200 (Tuyến đường đã được UBND huyện Hưng Hà phê duyệt dự án tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 và đang được huyện xây dựng)
13	Km 51+140	x		Ngã ba	x		x	Đường trục xã	Xã Liên Hiệp	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
14	Km 52+350		x	Ngã ba	x		x	ĐH.66B	Xã Liên Hiệp	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km52+300
15	Km 52+750	x		Ngã ba	x		x	ĐH.65	Xã Liên Hiệp	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km52+700
16	Km 53+700	x		Ngã ba	x		x	Bến xe Phúc Khánh	Xã Phúc Khánh	
17	Km 54+100	x		Ngã ba	x		x	ĐH.67A	Xã Phúc Khánh	
18	Km 54+200		x	Ngã ba	x		x	ĐH.63	Xã Phúc Khánh	
TT Hưng Hà - huyện Hưng Hà: Từ Km54+200 đến Km59+200, quy hoạch đường cấp III (theo Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà đến năm 2025)										Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh
19	Km 54+200	x		Ngã ba	x		x	CHXD Phố Lê	TT Hưng Hà	
20	Km 55+100	x		Ngã ba		x	x	Trạm dừng nghỉ	TT Hưng Hà	
21	Km 55+950	x	x	Ngã tư	x		x	Đường nối 2 tỉnh Thái Bình - Hà Nam	TT. Hưng Hà	
22	Km 56+600	x		Ngã ba	x		x	CHXD Đồng Tu	TT Hưng Hà	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
23	Km 57+100		x	Ngã ba	x		x	Đường nối khu dân cư Thị Độc	TT. Hưng Hà	
24	Km 57+200		x	Ngã ba	x		x	CHXD số 25	TT Hưng Hà	
25	Km 57+900	x	x	Ngã tư	x		x	ĐH.59, ĐH.66C	TT. Hưng Hà	
26	Km 58+400	x		Ngã ba	x		x	CHXD số 22	TT Hưng Hà	
27	Km 58+305		x	Ngã ba	x		x	ĐT.454	TT. Hưng Hà	
28	Km 58+400	x		Ngã ba	x		x	Đường trục nội thị	TT. Hưng Hà	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km58+850
29	Km 59+750		x	Ngã ba	x		x	CHXD Minh Khai 1	TT Hưng Hà	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km59+700
30	Km 59+950	x	x	Ngã tư	x		x	ĐT.452	Xã Minh Khai	
31	Km 60+320	x		Ngã ba	x		x	CHXD Minh Khai (cạnh bệnh viện Lâm Hoa)	TT Hưng Hà	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km60+200
32	Km 60+900	x		Ngã ba	x		x	Bến xe Hưng Hà	Xã Hồng Lĩnh	
33	Km 61+450	x		Ngã ba	x		x	Đường vào khu dân cư thôn Vũ Đông	Xã Hồng Lĩnh	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
34	Km 61+530		x	Ngã ba	x		x	Đường vào UBND xã Hồng Lĩnh	Xã Hồng Lĩnh	
35	Km 62+680		x	Ngã ba	x		x	Đường vào khu dân cư Đồng Hàn	Xã Hồng Lĩnh	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km62+800
II	HUYỆN ĐÔNG HƯNG									
36	Km63+500	X		Ngã ba	X		x	Đường trục xã Minh Tân	Xã Minh Tân	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km63+560
37	Km 63+850	x		Ngã ba	x		x	CHXD Nam Hà	Xã Minh Tân	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km63+970
38	Km63+970		X	Ngã ba		X		Cụm Công nghiệp Hồng Việt	Xã Minh Tân	Đường quy hoạch đã được Bộ GTVT chấp thuận tại Văn bản số 12765/BGTVT-KCHT ngày 09/11/2018
39	Km64+440	X		Ngã ba	X		x	Đường trục xã	Xã Minh Tân	
Thị trấn Tiên Hưng - huyện Đông Hưng: Từ Km 64+910 đến Km67+150, quy hoạch đường cấp III (Đoạn qua đô thị theo Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tiên Hưng, huyện Đông Hưng đến năm 2025)									Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	
40	KM65+130	X	x	Ngã tư	X		x	ĐT.455, ĐH.47	Xã Minh Tân	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
41	Km 65+300	x		Ngã ba	x		x	CHXD Thăng Long	TT Tiên Hưng	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km65+600
42	Km66+100	X	X	Ngã tư		X		Đường vào khu quy hoạch dân cư đô thị	xã Thăng Long	Điều chỉnh vị trí từ lý trình cũ Km66+70 trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 sang lý trình Km66+100 (được phê duyệt tại Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh)
43	KM67+260	X		Ngã ba	X		x	ĐH.56	Xã Liên Hoa	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km67+150
44	Km68+567	X		Ngã ba	X		x	Đường trục xã Chương Dương	Xã Chương Dương	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km68+530
45	Km 68+850		x	Ngã ba	x		x	CHXD Chương Dương	Xã Chương Dương	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km68+900
46	Km69+350		X	Ngã ba	X		x	ĐH.58C	Xã Minh Phú	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km69+200
47	Km70+00	X		Ngã ba	X		x	ĐH.58B	Xã Hợp Tiến	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
48	Km 71+140		x	Ngã ba	x		x	CHXD Tân Tiến	Xã Phong Châu	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km71+200
49	Km71+190		X	Ngã tư	x			ĐH.49	Xã Phong Châu	Điều chỉnh vị trí từ lý trình Km71+650 trong QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 sang lý trình Km71+190 (theo Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh)
		X				x				ĐH.58A, Công nghiệp Phong Châu
50	Km72+930	X	X	Ngã tư	X		x	Đường trục xã Nguyên Xá	Xã Nguyên Xá	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km73+050
51	Km 73+350		x	Ngã ba	x		x	CHXD số 13	Xã Nguyên Xá	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km73+500
TT. Đông Hưng, huyện Đông Hưng: Từ Km73+890 đến Km74+430, quy hoạch đường cấp III (Đoạn qua đô thị theo Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng và vùng phụ cận đến năm 2025)										Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh
Phạm vi thuộc Quốc lộ 10 từ Km74+430-Km81+500										

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
III	THÀNH PHỐ THÁI BÌNH									
TP. Thái Bình từ Km81+500 đến Km83+200, quy hoạch đường cấp III (đoạn qua đô thị theo Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 28/11/2011 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Bình đến năm 2030)								Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh		
52	Km 81+980	x		Ngã tư	x		x	Đường đô thị	Xã Đông Mỹ, TP Thái Bình	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt QH tỷ lệ 1/2000 Khu vực phát triển đô thị xã Đông Mỹ (quy hoạch duy nhất 01 đường nhánh bên trái QL.39 trong phạm vi đô thị)
			x		x	Đường Võ Nguyên Giáp kéo dài				
IV	HUYỆN ĐÔNG HƯNG									
53	Km82+310	x	x	Ngã tư	x		x	ĐH.51		Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km82+700

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
54	KM83+313	x	x	Ngã tư		x		Đường Thái Bình-cầu Nghìn	Xã Đông Hoàng	Tuyến đường đang được xây dựng. Phương án tuyến đã được của Cục Quản lý XD và CL công trình giao thông - Bộ GTVT chấp thuận tại Văn bản số 1381/CQLXD-QLXD1 ngày 04/6/2021 về thẩm định thiết kế Dự án tuyến
55	Km84+310	X		Ngã ba	X		x	Đường trục xã Đông Hoàng	Xã Đông Hoàng	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km84+00
56	Km85+480	X		Ngã ba	X		x	Đường trục xã Đông Á	Xã Đông Á	
57	Km 87+030		x	Ngã ba			x	CHXD Châu Giang	Xã Đông Quan	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km87+400
		x		Ngã ba		CHXD Quân Đội				
58	Km87+200	X		Ngã tư		x		Đường trục đô thị Đông Phong (đô thị loại V)	Xã Đông Quan	Điều chỉnh hướng tuyến ĐH.54 hiện có từ lý trình cũ Km86+880 trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh sang lý trình Km87+200 (Tuyến đã được phê duyệt tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh)
			x			x				

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
59	Km 87+750	x		Ngã ba	X		x	CHXD Việt Hà	Xã Đông Quan	
60	Km87+800		x	Ngã ba	x			Đường cứu hộ, cứu nạn	Xã Đông Quan	Điều chỉnh vị trí điểm đầu nối từ vị trí cũ lý trình Km88+090- Đường trục xã Đông Phong bên phải tuyến sang lý trình Km87+800
61	Km88+410	X		Ngã ba	x		x	Đường vào Cụm công nghiệp Đông Phong	Xã Đông Quan	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km88+500
62	Km89+980	x	X	Ngã tư	X		x	ĐT.457, ĐT.396B	Xã Đông Tân	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km90+150
63	Km91+500	x		Ngã ba	x		x	Đường tỉnh 456	Xã Đông Tân	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km91+900
V	HUYỆN THÁI THỤY									
64	Km92+750		x	Ngã ba	x		x	ĐH.91	xã Thái Giang	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km92+900
65	Km93+75		x	Ngã ba	x		x	Đường trục xã	xã Thái Giang	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km95+570
66	Km96+930	x		Ngã tư		x	x	Cụm Công nghiệp Thái Dương	xã Dương Hồng Thủy	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km97+500
			x		x					

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
67	Km97+700		x	Ngã ba	x		x	Đường trục xã Dương Hồng Thủy	xã Dương Hồng Thủy	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km98+600-ĐT.459(ĐT.39)
68	Km98+495	x	x	Ngã tư	x		x	ĐH.91	xã Dương Hồng Thủy	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km99+750-ĐT.459
69	Km100+740		x	Ngã ba	x		x	Đường tỉnh 459	xã Dương Hồng Thủy	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km101+350-ĐH.88
70	Km100+890		x	Ngã ba	x		x	Đường vào cổng Trà Linh	xã Dương Hồng Thủy	Hiệu chỉnh từ lý trình cũ Km102+580
71	Km102+608	x		Ngã ba	x			Đường trục khu Công nghiệp Liên Hà Thái, ĐH.89	xã Thụy Liên	Đường hiện có và đã được Bộ GTVT chấp thuận tại Văn bản số 5003/BGTVT-KCHT ngày 31/05/2021
72	Km104+543	x	x	Ngã tư	x			Đường trục khu Công nghiệp Liên Hà Thái	xã Thụy Liên	Đường hiện có và đã được Bộ GTVT chấp thuận tại Văn bản số 5003/BGTVT-KCHT ngày 31/05/2021
73	Km104+603		x	Ngã ba	x		x	Đê Tả sông Diêm	xã Thụy Liên	
74	Km105+473	x	x	Ngã tư	x			Đường trục khu Công nghiệp Liên Hà Thái	xã Thụy Liên	Đường hiện có và đã được Bộ GTVT chấp thuận tại Văn bản số 5003/BGTVT-KCHT ngày 31/05/2021

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
TT. Diêm Điền - huyện Thái Thụy theo Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 23/5/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diêm Điền và vùng phụ cận đến năm 2025)										Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh
75	Km106+450	x	x	Ngã tư		x	x	Tuyến đường bộ ven biển	Thị trấn Diêm Điền	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km106+100
76	Km107+520	x		Ngã tư	x		x	Quốc lộ 37 mới	Thị trấn Diêm Điền	
			x					Quốc lộ 37B		



PHỤ LỤC 3a

DANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ 37 ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH (tuyến mới)

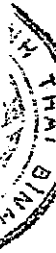
Kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
Đoạn tuyến từ Km0-Km0+740 đi trùng với Quốc lộ 37, QL37B										
1	Km0+740	x	x	Ngã tư		x		QL.39, QL.37B	thị trấn Diêm Điền	
2	Km0+816		x	Ngã ba		x		Đường đô thị (Đường số 8, KDC Đồng Miếu)	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường: Đường nhóm nhà ở theo QCVN 01: 2021/BXD)
3	Km0+900	x	x	Ngã tư		x		Đường đô thị (Phố Cách mạng tháng 8)	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường: Đường nhóm nhà ở theo QCVN 01: 2021/BXD)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
4	Km1+200		x	Ngã ba		x		Đường đô thị (vào Trường PTTH Đông Thụy Anh)	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01: 2021/BXD)
5	Km1+680	x	x	Ngã 6		x		Đường tỉnh ĐT.456	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường : Đường chính khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
		x	x			x		Đường trục chính đô thị (Đường QH số 5)		Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường : Đường chính khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
6	Km2+117	x		Ngã ba		x		Điểm quy hoạch khu tái định cư	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường : Đường khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
7	Km2+360	x	x	Ngã tư		x		Đường đô thị	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường : Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
8	Km2+640	x	x	Ngã tư		x		Tuyến đường bộ ven biển	xã Thụy Trình	Tuyến đường quy hoạch đang được đầu tư xây dựng và đã được Bộ GTVT chấp thuận theo Văn bản số 8568/BGTVT-ĐTCT ngày 06/8/2018 của Bộ GTVT thẩm định thiết kế cơ sở Dự án Tuyến đường bộ ven biển

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
9	Km2+910	x	x	Ngã tư		x		Đường trục chính đô thị (Đường trục xã)	xã Thụy Trình	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường : Đường khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
10	Km6+190		x	Ngã tư		x		Tuyến nối cầu sông Hóa và QL.37	xã Thụy Quỳnh	Tuyến đường hiện có và đã được phê duyệt theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Tuyến nối cầu sông Hóa và QL.37
		x				x		Cụm công nghiệp Thụy Văn		Đường quy hoạch theo Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND huyện Thái Thụy phê duyệt QH tỷ lệ 1/500



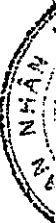
PHỤ LỤC 3b

DANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ 37 ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH (theo tuyến hiện tại)

(Kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
TT Diêm Điền, Thụy Trình - huyện Thái Thụy: Từ Km0+00 đến Km4+950, quy hoạch đường cấp III (đoạn qua đô thị theo Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 23/5/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diêm Điền và vùng phụ cận đến năm 2025)										Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh
1	Km0+00		x		x		x	Phố Tạ Quốc Luật	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng
		x		Ngã tư						
2	Km0+180	x	x	Ngã tư	x			Phố Bùi Quang Thận	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (Loại đường: Đường nhóm nhà ở theo QCVN 01:2021/BXD)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
3	Km0+278	x	x	Ngã tư		x		Khu đô thị Nguyễn Đức Cảnh	thị trấn Diêm Điền	Đường quy hoạch vào Khu đô thị theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh phê duyệt QH tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Nguyễn Đức Cảnh (Loại đường: Đường nhóm nhà ở theo QCVN 01:2021/BXD)
4	Km0+377	x	x	Ngã tư		x		Khu đô thị Nguyễn Đức Cảnh	thị trấn Diêm Điền	nt
5	Km0+640		x	Ngã ba		x		Khu đô thị Nguyễn Đức Cảnh	thị trấn Diêm Điền	nt
6	Km0+765		x	Ngã ba		x		Khu đô thị Nguyễn Đức Cảnh	thị trấn Diêm Điền	nt
7	Km0+885		x	Ngã tư		x		Khu đô thị Nguyễn Đức Cảnh	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (Loại đường: Đường nhóm nhà ở theo QCVN 01:2021/BXD)
		x				x	Đường đô thị			



STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
8	Km1+230	x	x	Ngã tư	x			Phố Quách Đình Bảo	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (Loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
9	Km1+400		x	Ngã tư	x		Đường vào Khu lưu niệm Nguyễn Đức Cảnh	Đường 461	thị trấn Diêm Điền	nt
						x				
10	Km1+600	x		Ngã ba	x			Phố Cách Mạng Tháng 8	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (Loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
11	Km 1+770	x		ngã ba	x	x		CHXD số 16	thị trấn Diêm Điền	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
12	Km1+800	x		Ngã ba	x			Đường đô thị	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (Loại đường: Đường nhóm nhà ở theo QCVN 01:2021/BXD)
13	Km2+00	x	x	Ngã tư	x		x	ĐH.94, Phố Trần Hưng Đạo (Ngã tư chợ Gú)	thị trấn Diêm Điền	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km1+600
14	Km2+350	x	x	Ngã tư		x		Đường QH số 5	thị trấn Diêm Điền	Đường quy hoạch thị trấn đã được phê duyệt bổ sung điểm đầu nối vào QL.37 theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh (Loại đường: Đường khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
15	Km2+750	x	x	Ngã tư		x		Đường trục chính khu vực	thị trấn Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (Loại đường: Đường khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
16	Km3+230		x	Ngã ba	x		x	ĐH.93	xã Thụy Trinh	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km3+171

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
17	Km3+330	x	x	Ngã tư	x			Tuyến đường bộ ven biển	xã Thụy Trình	Tuyến đường đang được đầu tư xây dựng và đã được chấp thuận theo Văn bản số 8568/BGTVT-ĐTCT ngày 06/8/2018 của Bộ GTVT về thẩm định thiết kế cơ sở dự án Tuyến đường bộ ven biển
18	Km3+610	x		Ngã ba	x			Đường trục xã	xã Thụy Trình	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (Loại đường: Đường khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
19	Km3+893	x		Ngã ba	x			ĐH.95D-CHXD Thụy Trình	xã Thụy Trình	Đường hiện có và đã được Bộ GTVT chấp thuận theo Văn bản số 12831/BGTVT-KCHT ngày 15/12/2020 chấp thuận sử dụng chung điểm đầu nối trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015
20	Km4+277		x	Ngã ba	x		x	Đường trục xã	xã Thụy Trình	
21	Km5+320	x		Ngã ba	x		x	Đường ĐH.93A vào UBND xã Thụy Quỳnh	xã Thụy Quỳnh	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km5+270

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
22	Km6+150		x	Ngã ba	x		x	Đường ĐH.94A	xã Thụy Quỳnh	
23	Km7+510		x	Ngã ba	x			đường nối QL.37 với cầu phao sông Hóa	xã Hồng Dũng	Đường hiện có theo chấp thuận của Bộ GTVT tại Văn bản chấp thuận số 6708/BGTVT-KCHT ngày 10/7/2020
24	Km8+065	x	x	Ngã tư	x		x	Đường trục xã Hồng Dũng	xã Hồng Dũng	
25	Km8+450		x	Ngã ba	x		x	Đê hữu sông Hóa	xã Thụy Quỳnh	
26	Km9+425	x		Ngã tư	x		x	Đê hữu sông Hóa	xã Thụy Quỳnh	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km9+370
		x			x		đường nối QL.37 với cầu phao sông Hóa	Đường hiện có theo chấp thuận của Bộ GTVT tại Văn bản chấp thuận số 6708/BGTVT-KCHT ngày 10/7/2020		

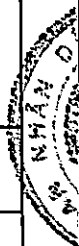


PHỤ LỤC 4

DANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ 37B ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
I	HUYỆN THÁI THỤY									
TT Diêm Điền - Huyện Thái Thụy: Từ Km0+00 đến Km1+700, quy hoạch đường cấp III (đoạn qua đô thị theo Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 23/5/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diêm Điền và vùng phụ cận đến năm 2025)									Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	
1	Km1+123	x		Ngã ba	x			Phố Bùi Quang Thận	TT. Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường: Đường chính khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
2	Km1+300	x	x	Ngã tư	x		x	Phố Tạ Quốc Luật	TT. Diêm Điền	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km0+100



STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
2	Km1+300		x	Ngã tư	x			Đường trục thị trấn	TT. Diêm Điền	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường : Đường chính khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
3	Km 1+350	x		Ngã ba			x	CHXD bán lẻ xăng dầu Hải Hà số 5	TT. Diêm Điền	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km0+550
4	Km2+190	x	x	Ngã năm			x	Đê hữu sông Diêm Hộ	xã Thái Thượng	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km1+450
		x						Tuyến đường trục khu kinh tế		Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (sử dụng chung điểm đầu nối)
5	Km2+400	x		Ngã ba	x			Đường đô thị (Đường trục xã)	xã Thái Thượng	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
6	Km2+625	x		Ngã ba	x		x	Đường ĐT.458 cũ	xã Thái Thượng	
7	Km2+680	x		Ngã ba	x		x	Đường trục xã Thái Thượng	xã Thái Thượng	
8	Km3+310		x	Ngã ba	x			Đường trục đô thị (đường ĐH.93E)	xã Thái Thượng	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH thị trấn Diêm Điền mở rộng (loại đường : Đường liên khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
9	Km 3+480	x		Ngã ba	x		x	CHXD số 20	xã Thái Thượng	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km1+450
10	Km4+260	x	x	Ngã tư		x		Tuyến đường bộ ven biển	xã Hòa An	Tuyến đường đang được đầu tư xây dựng và đã được chấp thuận theo Văn bản số 8568/BGTVT-ĐTCT ngày 06/8/2018 của Bộ GTVT về thẩm định thiết kế cơ sở dự án Tuyến đường bộ ven biển
11	Km5+660	x		Ngã tư	x		x	ĐT.458 cũ	xã Hòa An	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km4+970
			x		Đường trục xã					
12	Km7+320	x	x	Ngã tư	x		x	Đường huyện ĐH.87	xã Thái Xuyên	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km6+720

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
13	Km7+995	x	x	Ngã tư	x		x	Đường trục xã	xã Thái Xuyên	Đường hiện có do được phép đầu nối tạm thời theo Văn bản số 3056/UBND-KTGT ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh và Văn bản số 4530/TCĐBVN-ATGT ngày 03/7/2020 của TCĐBVN chấp thuận đầu nối tạm thời
					x			Đường vào Dự án Bệnh viện đa khoa Thái Xuyên		
14	Km 8+120	x		Ngã ba	x		x	CHXD Kính Lan	xã Thái Xuyên	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km7+020
15	Km8+180		x	Ngã ba	x		x	Đường trục xã	xã Thái Xuyên	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km7+995
16	Km8+900	x		Ngã ba	x		x	Đường huyện ĐH.93D	xã Thái Xuyên	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km8+235
17	Km 9+590		x	Ngã ba	x		x	CHXD Hoa Mai	xã Tân Học	
18	Km9+640	x		Ngã ba	x		x	Đường huyện ĐH.93F	xã Tân Học	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km9+050
19	Km10+570	x	x	Ngã tư	x		x	Đường huyện ĐH.98	xã Tân Học	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km10+780
20	Km13+180		x	Ngã ba	x		x	QL.37B cũ	xã Thái Thọ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km12+810-ĐT.459
21	Km13+690	x		Ngã ba	x		x	Đường huyện ĐH.88 vào UBND xã Thái Thọ	xã Thái Thọ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km13+110
22	Km14+520	x		Ngã ba	x		x	Đường tỉnh ĐT.466	xã Thái Thọ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km13+970

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
23	Km 14+585		x	Ngã ba	x		x	CHXD số 2	xã Thái Thọ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km13+970
24	Km15+410	x	x	Ngã tư	x		x	Đường đi đê tả sông Trà Lý	xã Thái Thọ	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km14+900
II HUYỆN TIỀN HẢI										
25	Km 15+900		x	Ngã tư	x		x	Đường đi đê hữu sông Trà Lý	xã Tây Lương	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km15+300
		x			x			ĐT.464	xã Tây Lương	
26	Km 16+260		x	Ngã ba	x		x	CHXD Trà Lý	xã Tây Lương	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ tại Km16+00
			x		x			Cụm CN Trà Lý		Điều chỉnh theo phương án sử dụng chung điểm đầu nối của CHXD Trà Lý
27	Km 17+600	x		Ngã ba	x		x	ĐH.31	xã Tây Lương	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km16+900
28	Km 17+850	x	x	Ngã tư	x			Đường trục xã Tây Lương	xã Tây Lương	Điều chỉnh quy mô nút giao từ ngã ba thành ngã tư và vị trí từ từ lý trình cũ Km17+700 do QL.37B đi tránh thị trấn Tiên Hải

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
29	Km 18+450	x	x	Ngã tư	x			Đường trục thôn	xã Tây Lương	Điều chỉnh quy mô nút giao từ ngã ba thành ngã tư và vị trí từ từ lý trình cũ Km18+500 do QL.37B đi tránh thị trấn Tiên Hải
30	Km 18+860	x	x	Ngã tư	x			Đường trục xã	xã Tây Lương	Điều chỉnh quy mô nút giao từ ngã ba thành ngã tư và lý trình từ lý trình cũ Km18+950 do QL.37B đi tránh thị trấn Tiên Hải
31	Km 20+50	x	x	Ngã tư	x			Đường huyện 38 (Cụm CN Tây An)	xã Tây An	Điều chỉnh quy mô nút giao từ ngã ba thành ngã tư do QL.37B đi tránh thị trấn Tiên Hải
32	Km20+545	x		Ngã tư	x			Đường trục thị trấn QH	Xã Tây An	Đường hiện có và được quy hoạch theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Tiên Hải đến năm 2030 (loại đường: Đường chính khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
			x							Đường hiện có được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung điểm đầu nối tại Quyết định 609/QĐ-UBND ngày 30/3/2023

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
33	Km21+650		x	ngã ba	x		x	Đường trục xã	Xã An Ninh	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km22+180
34	Km 22+150	x		Ngã tư	x			ĐH.37	Xã An Ninh	Điều chỉnh từ lý trình Km22+180(P)-đường trục thôn và lý trình Km22+680(T)-ĐH.33 trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh
			x					Đường trục xã An Ninh	Xã An Ninh	
35	Km 22+700		x	Ngã ba	x		x	Đường trục xã An Ninh	Xã An Ninh	Hiệu chỉnh từ lý trình Km23+970
36	Km 23		x	Ngã ba	x			Cụm công nghiệp An Ninh	Xã An Ninh	Đường hiện có theo Văn bản chấp thuận số 6708/BGTVT-KCHT ngày 10/7/2020 của Bộ GTVT
III	HUYỆN KIẾN XƯƠNG									
37	Km23+500	x	x	Ngã tư	x			ĐH.21	TT Kiến Xương	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Kiến Xương đến năm 2030 (loại đường: Đường chính khu vực theo QCVN 01: 2021/BXD)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
38	Km 24+550		x	Ngã ba	x		x	CHXD An Bồi	TT Kiến Xương	Hiệu chỉnh từ lý trình Km24+700
39	Km24+600	x		Ngã ba	x		x	Đường trục xã An Bồi	TT Kiến Xương	Hiệu chỉnh từ lý trình Km25+130
40	Km24+700	x		Ngã ba	x		x	Đường vào trạm rada An Bồi	TT Kiến Xương	Hiệu chỉnh từ lý trình Km25+550
41	Km24+900		x	Ngã ba	x			Đường trục khu dân cư	TT Kiến Xương	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Kiến Xương đến năm 2030 (loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01: 2021/BXD)
42	Km25+150	x		Ngã ba	x			Đường trục xã An Bồi (Quy hoạch Tuyến tránh phía nam TT Kiến Xương)	TT Kiến Xương	nt
TT. Thanh Nê - Huyện Kiến Xương: Từ Km25+660 đến Km28+930, quy hoạch đường cấp III (Đoạn qua đô thị theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Thanh Nê và Quy hoạch chi tiết tuyến đường Vành đai phía Bắc thị trấn Thanh Nê)										Theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh
43	Km26+300	x	x	Ngã tư		x		Đường trục thị trấn	TT Kiến Xương	Đường quy hoạch theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Kiến Xương đến năm 2030 (loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01: 2021/BXD)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
44	Km26+450	x		Ngã ba	x		x	Đường trục thị trấn (Đường Phan Bá Vành)	TT Kiến Xương	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km26+510
45	Km 26+680		x	Ngã ba	x		x	CHXD số15	TT Kiến Xương	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km27+300
46	Km26+750	x		Ngã tư				Đường trục thị trấn	TT Kiến Xương	Đường quy hoạch theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Kiến Xương đến năm 2030 (loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
			x			x	x			
47	Km27+080	x	x	Ngã tư	x			Phố Nguyễn Khang, phố Nguyễn Mậu Kiên	TT Kiến Xương	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Kiến Xương đến năm 2030 (loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
48	Km27+300		x	Ngã tư	x		x	ĐT.457, ĐT.458	TT Kiến Xương	
49	Km27+550	x		Ngã ba	x		x	Đường trục TT Kiến Xương	TT Kiến Xương	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km27+674

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
50	Km27+760		x	Ngã ba	x			Đường Trương Đăng Quỳ	TT Kiến Xương	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Kiến Xương đến năm 2030 (loại đường: Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
51	Km28+180	x		Ngã ba	x			Đường Võ Thị Sáu	TT Kiến Xương	Đường hiện có được quy hoạch theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Kiến Xương đến năm 2030 (loại đường: Đường khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
52	Km28+586		x	Ngã ba	x			Đường trục thị trấn Thanh Nê	TT Kiến Xương	Điều chỉnh lý trình từ vị trí cũ Km28+491 trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh sang lý trình Km28+586 (theo đề nghị của UBND huyện Kiến Xương tại VB số 522/UBND-KTHT ngày 27/4/2023)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
53	Km28+950		x	Ngã ba		x		Đường vào Khu thương mại dịch vụ	TT Kiến Xương	Đường quy hoạch theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt QH thị trấn Kiến Xương đến năm 2030 (loại đường : Đường phân khu vực theo QCVN 01:2021/BXD)
54	Km29+140	x		Ngã ba	x			Đường vào Cụm Công nghiệp Trung Nê	TT Kiến Xương	Điều chỉnh vị trí điểm đầu nối từ vị trí cũ lý trình Km29+190 theo Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh
55	Km29+810		x	Ngã ba	x		x	ĐH.35	Xã Quang Trung	Hiệu chỉnh lại tên đường từ tên đường cũ ĐH.17
56	Km 29+955		x	Ngã ba	x		x	CHXD Quang Trung	Xã Quang Trung	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km29+400
57	Km30+740	x		Ngã tư	x		x	ĐH.35	Xã Quang Trung	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km30+775
			x					ĐH.18		
58	Km32+245		x	Ngã ba	x		x	Đường trục thôn	Xã Nam Bình	
59	Km 32+510		x	Ngã ba	x		x	CHXD Nam Bình	Xã Nam Bình	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km32+800
60	Km32+680	x		Ngã ba	x		x	Đường trục xã Nam Bình (vào thôn Thái Cao)	Xã Nam Bình	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đầu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
61	Km33+00	x		Ngã tư		x		Tuyến đường trục số 3 Khu kinh tế	Xã Nam Bình	Tuyến đường quy hoạch theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND tỉnh
			x					Tuyến đường Thái Bình-Cồn Vành		Tuyến đường quy hoạch theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/4/2023 của HĐND tỉnh
62	Km33+370		x	Ngã ba	x		x	Đi UBND xã Nam Bình (ĐH.26)	Xã Nam Bình	Hiệu chỉnh lý trình từ vị trí Km33+707
63	Km33+540	x		Ngã ba	x		x	CHXD Tiến Hậu	Xã Nam Bình	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km35+500
64	Km33+986	x		Ngã ba		x		Cụm công nghiệp Cồn Nhất	Xã Nam Bình	Điều chỉnh vị trí từ vị trí cũ lý trình Km34+352 (Đi UBND xã Bình Định) trong Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 sang lý trình Km33+986
65	Km36+458	x		Ngã ba	x		x	Đường đi UBND xã Bình Định	Xã Bình Thanh	
66	Km 36+540	x		Ngã ba	x		x	CHXD Chợ Gốc (Việt Hà)	Xã Bình Thanh	Hiệu chỉnh lý trình từ lý trình cũ Km36+400
67	Km37+086		x	Ngã tư	x		x	ĐH.18 và đường lên đê sông Hồng	Xã Bình Thanh	
68	Km38+645	x		Ngã ba	x		x	Đường lên đê sông Cốc Giang	Xã Hồng Tiến	
69	Km40+520	x		Ngã ba	x		x	Đi UBND xã Hồng Tiến (ĐH.25)	Xã Hồng Tiến	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Nút giao hiện có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ số 1619/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Tên đường đấu nối	Địa phận	Giải trình
	Lý trình	Bên trái	Bên phải							
70	Km40+850	x	x	Ngã tư	x		x	Đê bồi Đại Thắng (sông Hồng)	Xã Hồng Tiến	
71	Km 40+800	x		Ngã ba	x		x	CHXD Cồn Nhất	Xã Hồng Tiến	